EVNPECC1
TẬP ĐOÀN ĐIÊN LỰC VIẸTT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

ĐIỀU LẸ TỎ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, tháng 5 năm 2012
MỤC LỤC
PHÂN MỞ DȦU ..... 3
CHƯONG I: DịnH NGHĨA CÁC THUÂT NGỨ TRONG DIEU LÊ. ..... 4
Diều 1. Định nghīa. ..... 4
CHƯONG II : TÊN, Hi̇NH THỨC, TRUU SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHỎNG DĄ DIẸN VÀ THỚI HAN HOAT ĐƠNG CỦA CONG TY ..... 4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sờ, chi nhánh, văn phòng dại diện và thởi hạn hoạt động của Công ty ..... 4
CHƯONG III : MUC TIÊU, PHAM VI KINH DOANH VÀ HOAT DONG CU̇A CÓNG TY ..... 5
Điểu 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty. ..... 5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động ..... 7
CHƯONG IV: VÓN ĐIÉU LÊ, CÓ PHẢN, CÓ ĐÔNG SÁNG LĀP ..... 8
Diều 5. Vốn điểu lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập ..... 8
Điều 6. Chững chì cổ phiếu ..... 9
Điều 7. Chưng chi chứng khoán khác ..... 9
Điều 8. Chuyển nhượng và thừa kế cồ phần ..... 10
Điè̀u9. Thu hồi cố phần ..... 10
Diều 10. Số đăng ký cồ đông ..... 10
CHƯƠNG V: CO CÂU TÓ CHƯC, QUẢN LÝ VA KIÉM SOẢT ..... 11
Diều 11. Ca cấu tồ chức quản lý ..... 11
CHƯƠNG VI: CÓ ĐÔNG VẢ ĐĄ HỌI ĐÓNG CÓ ĐÔNG ..... 11
Diểu 12. Quyền của cố đõng ..... 11
Điểu 13. Nghĩa vụ của cố đông ..... 13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông. ..... 13
Điểu 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cố đông, ..... 14
Biểu 16. Các đại diện được ùy quyền ..... 16
Điểu 17. Thay đồi các quyền ..... 16
Biểu 18. Triệu tập họp Đai hội đồng cố đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ..... 17
Diểu 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, ..... 18
Điểu 20. Thẻ̉ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông ..... 19
Điều 21. Thông qua quyết đj̣inh của Đại hội đồng cồ đông ..... 21
Điểu 22. Thả̉m quyền và thể thức lấy y yiến cổ đông bẳng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 21
Điểu 23. Biên bản họp Đại hội đồng cồ đông. ..... 23
Điểu 24. Yêu cầu hưy bỏ quyết định cưa Đại hội đồng cổ đông ..... 23
CHUONG VII : HƠI ĐONG QUAN TRI ..... 23
Diều 25. Thành phần và nhiệm kỳ cưa thành viên Hội đồng quản trị ..... 24
Điểu 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ..... 25
Diều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quàn trị ..... 27
Điểu 28. Thành viên Hội đồng quàn trị thay thế. ..... 28
Diều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ..... 29
CHUOONG VIII : TÔNG GIÁM ĐÓC, CÁC PHÓ TÓNG GIÁM DÓC, KÉ TOÁN TRUỠNG CÔNG TY, NGUỜI QUẢN LÝ, DO HDQT QUYÉT BINH VÀ THƯKÝ CÔNG TY. ..... 32
Điều 30 . Tổ chức bộ máy quàn lý ..... 32
Diểu 31 Cán bộ quản lý ..... 33
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ..... 33
Điều 33. Thư ký Công ty ..... 34
CHƯONG IX: NHIĖM VU CỦA THẢNH VIÊN H@I ĐÓNG QUẢN TRỊ, TÓNG GIÁM DỚC VA CÁN BỌ QUÅN LÝ ..... 35
Điểu 34. Trách nhiệm cẩn trọng của Thảnh viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý ..... 35
Điểu 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột vể quyền lợi ..... 35
Điểu 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường ..... 36
CHUONG X: BAN KIÊM SOÁT ..... 37
Điếu 37. Thành viên Ban Kiểm soát ..... 37
Điều 38. Ban Kiềm soát ..... 38
CHUƠNG XI: QUYÊN DIĖU TRA SÓ SẢCH VÀ HÓ SƠ CÔNG TY ..... 39
Điều 39 Quyền diều tra sổ sách và hồ so ..... 39
CHUOONG XII : HOAT ĐÔNG CU̇A TÓ CHƯC ĐẢNG, TÓ CHỨC CHÍNH TRI XÃ HỌI, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOẢN ..... 40
Điều 40. Hoạt động của tổ chức Đàng, tố chức chính trị xã hội, Công nhân viên và công đoàn ..... 40
CHƯƠNG XIII : PHÂN CHIA LƠI NHUĀN ..... 40
Diều 41. Cổ tức ..... 40
Điều 42. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lọỉ nhuận ..... 41
CHƯONG XIV : TȦI KHOẢN NGÂN HẢNG, QUȲ DƯ TRÜ, NẢM TÀI CHÍNH VẢ HẸ THÓNG KÉ TOÁN ..... 41
Diểu 43. Taii khoàn ngần hàng ..... 41
Biều 44. Quỹ dự trữ bồ sung vốn diều lệ̣. ..... 42
Diều 45. Năm tài chính ..... 42
Điều 46. Hệ thống kế toán ..... 42
CHƯONG XV : BÁO CÁO THƯỠNG NIÊN, TRÁCH NHIȨM CÔNG BÓ THÔNG TIN, THOONG BÁO RA CÔNG CHÚNG ..... 42
Điều 47. Báo cáo hâng năm, sáu tháng và hàng quý ..... 42
Diểu 48. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng ..... 43
CHUOONG XVI : KIĖM TOÁN CÔNG TY ..... 43
Đicèu 49. Kiềm toán ..... 43
CHƯONG XVII : CON DẢU ..... 43
Điều 50 . Con dấu ..... 44
CHƯONG XVIII: CHÂM DÚT HOAT DỚNG VA THANH LÝ ..... 44
Điều 51 . Chám dứt hoạt động ..... 44
Điều 52. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị vả cổ đông ..... 44
Điều 53. Thanh lý ..... 44
CHƯONG XIX : GIȦI QUYÉT TRANH CHÁP NǪI BO ..... 45
Điều 54 Giài quyết tranh chấp nội bộ ..... 45
CHUƠNG XX: BÓ SUNG VÀ SƯA ĐÓI ĐIÊU LE ..... 46
Điều 55 Bổ sung và sừa đối Điểu lệ ..... 46
CHƯONG XXI : NGẢY HIỆU LƯC ..... 46
Điều 56 . Ngày hiệu lực ..... 46
Diều 57. Chữ ký của các thành viên Hội đổng quản trị /. ..... 47

## PHÂN MỞ ĐÀU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nưởc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 vả có hiệu lụ̣c từ ngày $01 / 01 / 2007$;

Căn cứ Nghị định số $187 / 2004 / \mathrm{ND}-\mathrm{CP}$ ngày $16 / 11 / 2004$ của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về chuyền doanh nghiệp $100 \%$ vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 384/QD-BCN ngày 23/02/2006 của Bộ trường Bộ Công Nghiệp về việc cồ phần hóa Công ty Tư vấn xây dựng diện 1 ;

Căn cứ Quyết định số $3907 / \mathrm{Q}$ Đ-BCN ngày 28/12/2006 của Bộ Công Nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyền Công ty Tư vấn xây dựng điện 1 thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 ;

Căn cứ Quyết dịnh số 1436/QĐ-BCT ngày 02/11/2007 của Bộ Công Thương về việc sửa đồi khoản 4, khoản 6 Điều 1 Quyết định 3907/QD-BCN ngày $28 / 12 / 2006$ của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án và chuyền Công ty Tu vấn xây dựng điện 1 thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 .

Cản cứ Điều lệ mẫu Công ty niêm yết do Bộ Tài chính ban hành kèm theo QĐ 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007.

Điểu lệ nà̀ của Công ty cồ phần Tư vấn xây dụ̣ng điện 1 (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của đại hội đồng cồ đông và Hội đồng quản trị nểu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty

Điều lệ này được đại hội đồng cồ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng diện 1 thông qua vào ngày 27/4/2012 tại Hà Nội. Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG I: ĐINH NGHĨA CÁC THUǺT NGŨ TRONG ĐIỂU LẸ

## Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu nhur sau:
a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng gôp và quy định tại Điều 5 của Diều lệ này.
b. "Luật Doanh nghiệp" có nghia là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty dược cấp Giấy chứng nhận đãng ký kinh doanh.
d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng glám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quàn trị bồ nhiệm.
e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
f. "Thời hạn hoạt dộng" là thởi hạn hoạt động của Công ty được quy dịnh tại Diều 2 của Diểu lệ này.
g. "Địa bàn kinh doanh" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài.
h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
i. "Cổ đông" là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
j. "Pháp luật" là luật pháp của nước CHXHCN Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy dịnh hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả nhưng sưa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều, khoản mục của Điều lệ này) dược sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ành hưởng tợi nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ dã dược định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn vời chủ thể hoặc ngữ cành) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯONG II : TÊN, HÌNH THÚC, TRỤ SỞ, CHI NHÅNH, VĂN PHÔNG ĐÅI DIẸN VÀ THỜI HẠN HOATT ĐỌNG CỦA CÔNG TY

Điểu 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CÔ PHÂN TƯ VÂN XÂY DỤNG ĐIĘN 1


Tên tiếng Anh: POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 1
Tên viết tắt: $\mathrm{PECC1}$
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sờ đãng ký của Công ty là:

Địa chi: Km $9+200$ đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: $(84-4) 38544270,(84-4) 38543133$
Fax: $\quad(84-4) 38541208$
E-mail: pecc1@fpt.vn
Website: http://www.peccl.com.vn
4. Tồng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, công ty con và vān phòng đại diện tại địa bản kinh doanh đề thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trù̀ khi chấm dứt hoạt động theo Khoản 2 Điều 51 và Diều 52 của Điều lệ nảy, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

## CHU'ƠNG III: MƯC TIÊU, PHAM VI KINH DOANH VA HOAT ĐỌ́NG CỦ̉A CÔNG TY

## Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lïnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình nguồn điện, lứ̛i điện, thủy lọi vả các công trình công nghiệp dân dụng khác, bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xậy dựng; Lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tồ chức đấu thẩu thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị; Xây lắp công trịnh, giám sát thi công xây lắp công trình, nhận thầu quản lý xây dưng (chi thiểt kế trong phạm vị chưng chi hành nghề đã đăng ký kinh doanh);
- Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Thic công xây dựng công trình điện lực, công nghiệp, dân dụng;
- Chế tạo co khí;
- Thẩm định đồ án thiết kế công trình điện lực, thưy lợi, công trình công nghiệp dân dụng (chì thẩm định trong phạm vi các thiết kể đã đăng kỷ kinh doanh);
- Tư vấn đầu tư, tư vấn đấu thầu thiết kế, tư vấn đấu thầu xây dựng công trình điện lực (không bao gồm tư vấn pháp luật tài chính);


## Công ty cổphà̀n Tu vẩn xây dụng dị̣̂n 1

- Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ thi nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cẩu, vật liệu xây dựng;
- Đo vẽ địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý, thí nghiệm cơ lý đất đá, cát, cuội, sỏi, nước ngầm, vật liệu xây dụngg phục vụ thiết kế;
- Nhận thầu khai thác, tinh chế, lọc nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dụng;
- Tư vấn quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ưong;
- Dịch vụ, tư vẩn khảo sát vả đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính;
- Tổng thầu cung ưng vật tư thiết bị, quản lý dự án và thi công xây dựng công trình diện lực;
- Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản;
- Thiết kế kiến trúc công trình;
- Thiết kế công trình thủy điện không giới hạn quy mô công suất;
- Thiết kế thủy văn công trình thủy điện;
- Thiết kế hệ thống điện, công trình thủy điện;
- Khảo sát trắc địa công trinh;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có diện áp đến 500 kV ;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công nghệ thủy điện không giới hạn quy mô công suất;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công nghệ nhiệt điện không giới hạn quy mô công suất;
-Thiết kế tổng mặt bằng giao thông công trình thủy điện không giới hạn quy mô công suất;
- Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng;
- Thiết kế hệ thống điện nhà máy nhiệt điện không giới hạn quy mô công
- Thiết kế điện điều khiển công trình nhà máy điện;
- Thiết kế cấp thoát nước;
- Khào sát thủy văn;
- Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn;
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng điện;
- Thiết kế điều khiển và rơle điện công trình;
- Thiết kế cơ khí công trình thủy điện không giới hạn quy mô và công suất;
- Thiết kế hữu tuyến điện đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viển thông phục vụ ngành điện lực;
- Tư vấn giám sát thi công công trình thủy điện, lĭnh vực xây dựng và hoàn thiện;
- Tư vấn giám sát thi công công trình thủy điện, lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ cơ khí;
- Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến 500 kV lình vực lắp đặt thiết bị công nghệ điện;
- Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện không giới hạn quy mô công suất;
- Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí;
- Giám sát lẳp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ đo lường điều khiển công trình nhà máy nhiệt điện;
- Giám sát lắp đặt thiết bi công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ nhiệt nhà máy nhiệt điện;
- Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ điện nhà máy nhiệt điện;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện Nhà máy nhiệt điện;
- Thiết kế hệ thống nhiệt công trình nhà máy nhiệt điện;
- Thiết kế hệ thống diện tưr động hóa công trình nhà máy nhiệt điện;
- Thiết kế kết cấu công trình nhiệt điện;
- Thiết kế công trình giao thông;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty sản xuất và kinh doanh;
- Lập dự án đầu tư, thiết kế công trình điện hạt nhân, công trình hạt nhân;
- Lập dự an đầu tur, thiết kế công trình năng lượng tái tạo;
- Lập dự án đầu tư, thiết kế công trình chinh trị sông biển, công trình cảng;
- Thẩm tra, thẩm định, kiểm định thiết bị áp lực;
- Đánh giá an toàn đập.

2. Mục tiêu hoạt dộng của Công ty: Dầu tư phát triển bền vững theo định hướng chuyên nghiệp hóa, đa dạng hóa, hiện đại hóa các dịch vụ tur vấn xây dựng điện lực và các dịch vừ kinh tể kỹ thuật tiểm năng khác vì lọi ich đất nước, lợi ich khách hàng, lợi ich cồ đông và người lao động trong Công ty.

## Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hànlh tất cả cảc hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điểu lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp đế đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.


## Công ty cổ phần Tur vấn xây dưng đị̣̂n I

## CHUOONG IV : VÓN ĐIĖU LĘ, CÓ PHÅN, CÓ ĐÔNG SÁNG LẠP

## Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 200.097 .650 .000 VND (bằng chữ: Hai trăm tỷ, không trăm chín bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tồng số vốn điều lệ của Công ty dược chia thành 20.009.765 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng cổ phần.

Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước là: 108.727.340.000 đồng Việt Nam, tương đương 10.872 .734 cổ phần, chiếm $54,337 \%$ vốn diều lệ;
- Vốn thuộc sở hữu của các Cồ động khác là: 91.370 .310 .000 đồng Việt Nam, tương đương 9.137 .031 cồ phần, chiếm $45,663 \%$ vốn điều lệ.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy dịnh của pháp luật.
3. Các cồ phần của Công ty vào ngày thông qua Diều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, kể cả cồ phần do Nhả nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 13 , Điều 14 Điều lệ này.
4. Công ty có thề phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận cưa Đại hội đồng cổ đông và phù họ̣p với các quy định cuaa pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phài được ưu tiên chào bán cho các cồ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương úng với tỳ lệ̀ sở hữu cổ phần phồ thông của họ trong Công ty, trìr trương hợp Đại hội đồng cồ đông quy định khác. Công ty phai thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ sổ cổ phần dược chảo bán và thởi hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể dăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đãng ký mua hết sẽ do Hội đông quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quàn trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cồ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hưư, trừ trường hợp Dại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sờ Giao dịch Chứng khoán.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty dã phát hành (kể cả cổ phẩn uru đãi hoàn lại) theo những cách thức dược quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quàn trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy dịnh của Diều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dâ̂n liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định cưa pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ưng với số cổ phần và loại cổ phẩn sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.
2. Chứng chỉ cồ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ kỷ của đại diện theo pháp luâtt của Công ty theo các quy dịnh tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chi cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cố phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nẳm giữ (nếu lả cổ phiếu ghỉ danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chi đại diện cho một loại cồ phần.
3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyền quyền sở hữu cồ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được câ̂p chứng chi cồ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phài trả cho Công ty chi phí in chưng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp chi chuyền nhương một số cổ phần ghi danh trong một chứng chi cổ phiếu ghi danh, chưng chi cũ sê bị hủy bỏ và chững chi mới ghi nhận số cổ phẩn còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tầy xoá hoặc bị đảnh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hưy, người sở hữu cồ phiếu ghi danh đó có thể yểu cầu được cấp chứng chi cổ phiếu mởi với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sờ hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
6. Người sở hữu chứng chi cồ phiếu vô danh phải tự chịiu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệ̣m trong các trường hợp chưng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lữa đảo.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chi. Hội đồng quản trị có thể ban hảnh văn bản quy định cho phép các cồ phần ghi danh (theo hình thức chứng chi hoặc không chưng chì) dược chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Diều lệ này.

## Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chưnng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trử các thư chào bán, các chứng chi tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điểu khoàn và điểu kiện phát hành quy định khác.

## Công ty cổ phà̀n Tur vấn xây dụng đị̣̂n $I$

Điều 8 . Chuyển nhượng và thừa kế cỗ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trử khi Điểu lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chưng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chưng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chưng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

## Điều 9. Thu hồi cỗ phần

1. Trương hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trỉ thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lẵi suất trên khoản tiền đó và nhựng chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toản mơii (tối thiếu là bảy ngày kể từ ngày gưii thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi tō trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trưởc khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cồ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4,5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điểu lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thảnh tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ùy quyền bán, tái phân phối hoặc giaii quyết cho người đắ sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện vả cảch thức mà Hội dồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phẩn đó, nhưng vẫn phài thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lâi theo tỷ lệ (bằng lải suất cho vay quá hạn cuaa ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam) vào thời điềm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toón. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cuỡng chế thanh toán toản bộ giá trị cố phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giàm thanh toán một phần hoặc toản bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường họp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gừi thông báo.

Điều 10. Sổ đăng ký cỗ đông

1. Sồ đăng ký cỗ đông được lưu giữ bằng cả hai hình thức: tập tải liệu


Công ty cổ phần Tu vấn xây dựng dị̣̂n 1
bẳng văn bản (trên giấy) và tập dữ liệu điện tử lưu giữ trong một thiết bị điện tử (ổ đĩa cứng, đỉa mểm, USB ...). Sồ đăng ký cổ đông có các nội dung chinh theo quy định tại Khoản 2 Điều 86 Luật Doanh nghiệp.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại Trung tâm lưu ký chứng khoán do Hội đồng quản trị quyết định phủ hợp với quy định của Pháp luật. Cổ đông có quyền kiêm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sồ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc tại Công ty hoặc Trung tâm lưu ký.
3. Cồ đông phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị biết về bất kỷ sự thay đổi địa chi nào của mình. Trường hợp Công ty không nhận được thông báo trên, tất cả các thông báo, tuyên bố hoặc mọi thông tin sẽ được gữi cho cồ đông theo địa chi mới nhất lưu trong Sồ đăng ký cồ đông.

## CHUOONG V : CƠ CÂU TỎ CHÚC, QUẢN LÝ VẢ KIÉM SOẢT

## Điều 11. Cơ cấu tỗ chức quản lý

Co cẩu tồ chức quản lý của Công ty bao gồm:
a. Dại hội đồng cồ đông;
b. Hội đồng quàn trị;
c. Tồng Giám đốc;
d. Ban Kiềm soát.

## CHUOONG VI : CÓ ĐÔNG VẢ ĐÅI HỘI ĐỒNG CÓ ĐÔNG

## Điều 12. Quyển của cỗ đông

1. Cổ đông là ngưởi chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghia vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cố đông chi chịu trách nhiệm về nọ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phố thông có các quyền sau:
a. Tham gia các Đại hội đồng cồ đông và thực hiện quyền biểu quyết trục tiếp hoạ̃c thông qua đại diện được ùy quyền;
b. Nhận cổ tức;
c. Tự do chuyển nhượng cồ phần đã được thanh toán dầy dủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
d. Dược ưu tiên mua cổ phiếu mới chảo bán tương ưng với tỳ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
e. Kiềm tra các thông tîn liên quan đến cồ đông trong danh sách cổ đông dủ tư cách tham gia Đại hội đồng cố đông và yêu cầu sửa đồi các thông tin không chính xác;
f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoạ̃c sao chụp Điều lê̂ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cồ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cồ đông;
g. Trường hợp Công ty giaii thể, dược nhận một phần tài sàn còn lại tương ưng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đồng loại khác theo quy định của pháp luật;
h. Yêu cầu Công ty mua lại cồ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản I Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;
i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cồ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ $5 \%$ tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trờ lên có các quyền sau:
a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điê̂u 37 Điều lệ này;
b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cố đông trong các trường hợp sau :

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thầm quyền dược giao;
- Nhiệm kỳ̀ của Hội đồng quàn trị đã vượt quá 6 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa đự̛̣c bầu thay thế.
c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bàn trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bó phiếu tại Đại hội đồng cồ đông;
d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cư thề liên quan đến quàn Iý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thề hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chi thường trú, quốc tịch, số Giấy chưrng minh nhân đân, Hộ chiếu hoạc chưng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chi thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số dăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cồ phần và thời điềm đăng ký cổ phần của từng cồ đông, tồng số cổ phần của cà nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đich kiểm tra;
e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số ngurời dại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cố đông của minh theo quy định cuaa Pháp luật; trường hợp cớ nhiều hoon một người đại diện theo ủy quyền được cừ thi phải xác định cụ thể số cổ phần vả số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Khi cử người đại diện cũng nhưr việc chấm dứt hoặc thay đồi người đại diện theo ùy quyền phài được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thởi hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nọ̣i dung chủ yếu sau đây:
a. Tên, địa chì thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thảnh lập hoặc đăng ký kinh doanh của Cồ đông;
b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại Công ty;


## Công ty cổ phần Tur vấn xây dụng dị̣̂n 1

c. Họ, tên, địa chi thường trủ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chưng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;
d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
e. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
f. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người dại diện theo Pháp luật của Cồ đông.

## Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ dông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cố đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy dịnh;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cồ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hảnh;
5. Chịu trách nhiêm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hinh thự̛ đề thực hiện một trong các hành vi sau dây:
a. Vi phạm pháp luật;
b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lọi hoặc phực vụ lợi ich của tố chức, cá nhân khác;
c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tải chính có thể xảy ra đối với Công ty.

## Điều 14. Đại hội đổng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mổi năm một lần. Đại hội đồng cố đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kểt thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thưởng niên vả lựa chọn địa điểm phù hợp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ dông thường niên quyêt định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tải chính cho năm tà chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập đượe mời tham dự dại hội để tur vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ich của Công ty;
b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoạac nửa nảm hoặc báo cáo kiềm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
c. Khi số thành viên của Hội dồng quàn trị it hơn số thành viên mả luật pháp quy dịnh hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
d. Cồ đông hoặc nhóm cồ đông quy định tại Khoản 3 Điểu 12 của Điểu lệ này yêu cầu triệu tập họp Dại hội đồng cồ đông bằng một vản bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rô lý do và mục đích cuộc họp, có chừ kỷ của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cố đông có liên quan);
e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tường rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoạ̃c cán bộ quản lỷ cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoăc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của minh;
f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật vả Diều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cồ đông bất thường
a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thởi hạn ba mưởi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điểu 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Diểm d và Điểm e Khoản 3 Điểu 14 của Điều lệ này.
b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy dịnh Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.
c. Trường hợp Ban Kiểm soảt không triệu tập họp Đại hội đồng cố đông theo quy định tại Diểm b Khoàn 4 Điểu 14 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cồ đông, nhóm cồ đông có yêu cầu quy định tại Điềm d Khoản 3 Diều 14 của Diều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cô đông theo quy định Khoản 6 Diều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội dồng cồ đông có thề dề nghị cợ quan dăng ký kinh doanh giám sát việc triẹ̉u tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hảnh họp Đại hội đồng cổ đông sẽ đurợc Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phi do cô đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cồ đông, kề cả chi phi ản ở và đi lại.

## Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cồ đông thương niên có quyền thảo luận và thông qua:
a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
b. Báo cáo của Ban Kiềm soát;
c. Báo cáo của Hội dồng quản trị;
d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thưởng niên và bất thường thông qua quyết định bẳng văn bản về các vấn đề sau:
a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phủ hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liển với loai cổ phần đó. Mức cổ tửc này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
e. Bầu, bải miễn và thay thế thành viến Hội đồng quàn trị và Ban Kiểm soát vả phê chuần việc Hội đồng quản trị bồ nhiệm Tổng Giám đốc;
f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội dồng quàn trị và Bảo cáo tiển thủ lao của Hội đồng quản trị;
g. Bổ sung và sửa đồi Điều lệ Công ty;
h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cồ phần;
i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chi định người thanh lý;
k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cồ đông của Công ty;
3. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ $50 \%$ trở lên tồng giá trị tải sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tà chính dã được kiếm toán gần nhất;
m . Công ty mua lại hơn $10 \%$ một loại cổ phần phát hành;
n. Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điểu hành đồng thời lảm Chủ tịch Hội đồng quản trịi;
o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết họp đồng với những người dược quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bẳng hoặc lớn hơn $20 \%$ tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhảnh cuia Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
a. Các hợp đồng quy định tại Điềm n Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cô đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ dông đó.

## Công ty cổ phà̀n Tır vấn xây dưng dị̣̣n I

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trỉnh họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cồ đông.

## Điền 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện cùa minh tham dự. Trường họ̣p có nhiê̂u hơn một nguời đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cồ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho ngurời dại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phài có chữ ký theo quy định sau dây:
a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ùy quyền thì phải có chư̂ ký của cổ dông đó và người được ủy quyền dự họp;
b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người dại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
c. Trong trường hợp khác thì phài có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cồ đông và ngurời được ủy quyền dự họp.

Ngrười dược ủy quyền dụ̣ họp Dại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật su thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chi định đai diền, việc chi định đại diện trong trường hợp này chi được coì là có hiệu tực nếu giấy chi định đại diện đó được xuất trịnh cưng với thư ùy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ùy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường họ̣p quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ nảy, phiếu biều quyết của người được ùy quyền dự họp trong phạm vi được ưy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế nãng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chi định ủy quyền;
c. Người ủy quyền đả hủy bỏ thầm quyền của ngurời thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản nảy sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận dược thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp dược triệu tập lại.

## Điều 17. Thay dổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cồ đông (trong các trường hợp quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này liên quan đến vốn cồ phần cua Công ty dược chia thành các loại cồ phẩn khác nhau) về việc thay đồi hoạac hưy

bỏ các quyền đạạc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chi được thông qua khi có sư nhất trí bằng văn bản của những người nẳm giữ it nhất $75 \%$ quyền biểu quyết của cồ phần đã phát hành loại đô.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chi có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mênhh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Truờng hợp khồng có đư số đại biểu nhur nêu trên thì sẽ tồ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được u uy quyền đều được coỉ là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riểng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại dó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện dều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín dều có một lả phiếu cho mồi cồ phần sở hữu thuộc loại đó.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họ̣p riêng biệt như vậy dược thụcc hiện tuơng tự với các quy định tại Điều 19 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phẩn quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả cảc vấn đề liên quan đến chia sè lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay dổi khi Công ty phát hành thêm các cồ phần củng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, churơng trình họp, và thông báo họ̣ Đạai hội đồng cỗ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Dại hội đồng cồ đông, hoạac Đại hội đồng cồ đông được triệu tập họp theo các trường hợp quy dịnh tại Diểm b Khoản 4 Diều 15 hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điểu lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cồ đông phải thực hiện nhưng nhiệm vụ sau đây:
a. Chuần bị danh sách các cồ đông đủ điều kiện tham gia và biều quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hảnh họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy dịnh phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
c. Thông báo và gừi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dụ họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liênn quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông dã thực hiện việc lưu ký cồ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gừi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trển phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chưng khoán, trên website của Công ty, 01 tò báo trung uơng hoặc 01 tờ báo đia phương nơi Công ty dóng trụ sở chính. Đối với các cồ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bẳng cách chuyển tận tay hoặc gửi
qua bưu điện bằng phương thức bào đàm tới địa chi đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới dịa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trưỡng hợp cồ đông đã thông báo cho Công ty bằng vằn bản về sồ fax hoạc địa chi thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cồ đông có thể được gừi tới sổ fax hoặc địa chi thư điện từ đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kin gừi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cồ đông phải được gưii trước it nhất mười lăm ngày trước ngảy họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo dược gửi hoặc chuyền đi một cách hợp lệ, dược trà cước phí hoặc được bỏ̉ vào hòm thur). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ dông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gừi thông báo cho các cố dông.
4. Cồ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào churơng trình họp Đại hội đồng cồ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty it nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc họp Đạ̣i hội dổng cồ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số hượng và loại cồ phần ngưởi đó nẳm giữ, và nội dung đề nghị đura vào chương trinh họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những dề xuất liên quaan đến Khoản 4 cùa Điều 19 trong các trường hợp sau:
a. Đề xuất đurợc gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đư, không đúng nội dung;
b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đư it nhất $5 \%$ cồ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
6. Hội đồng quàn trị phài chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn dề trong chuong trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện $100 \%$ số cồ phần có quyền biểu quyê̂́t trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện dược ủy quyền tại Đại hội đổng cồ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đổng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biếu quyết không có trong chương trình.

## Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cỗ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sổ cổ đông dọ̣ họ̣ đại diện cho it nhất $65 \%$ cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hơp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phưt kể từ thời điểm ẩn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập laii trong vòng ba mươi ngày kề từ ngày dự định tồ chức Đại hội dồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cồ đông triệu tập lại chi đurợc tiến hành khi co thành
viên tham dự là các cồ đông và những đại diện được ùy quyền dự họp đại diện cho it nhất $51 \%$ cồ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội iần thứ hai không dược tiến hành do không có dủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dụ̣ định tiến hành đại hội lần hai, và trong trưởng hợp này dại hội được tiến hành khống phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ưy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Dại hội đồng cồ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị Chủ tọa cuộc họp Dại hội đồng cồ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoàn 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thú tục đãng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cồ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ dông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ dông hoặc đai diện được ùy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi sổ đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uuy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị̣ quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết dược thu sau, cuối củng dểm tồng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tụr chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệ̣m kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiểu không quá ba người.
3. Cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cồ đông muộn có quyền đãng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệ̀m dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực cưa các đọt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại hội đồng cồ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường họp Chủ tịch Hội đồng quàn trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quàn trị hoặc là người được Đại hội đồng cồ đông bầu ra sê chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của cuộc họp Dại hội dồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phaii là thành viên Hội đồng quản trị. Chư tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra dề cứ một thư ký dể
$19 / 47$
lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa dược đề cử vả số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tinh phán quyết
cao nhất.
6. Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đả có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điềm khảc vả tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mả không cần lấy ỳ kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thảnh viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điềm tồ chức đại hội, (b) hành vi của những nguơơi có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mẩt trật tự của cuộc họp hoặc (c) sụ̣ trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội dược tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đông cổ đồng đã có dủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoã̃n tồi da không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xêt các công việc lê ra đã̃ được giải quyết họp pháp tại đại hội bị tri hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoã̃n hoặc tạm dừng cuộc họp Dại hội đồng cổ dông trải với quy định tại Khoán 6 Điểu 20 Điểu lệ này, Đại hội dồng cồ đông bầu một ngurời khác trong số những thành viên tham dự đề thay thế chư tọa diếu hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thur ký đại hội có thể tiến hành các hoạt dộng mà họ thấy cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cạch hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phãn ánh được mong muô̂n của đa số tham dụ̂.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ưy quyền than dự Đại hội đồng cồ đông chịu sự kiểm tra hoặc cảc biệ̣n pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích họ̣p. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định vể kiển tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội dồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc dại diện nói trên tham gia Đại hội.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cần trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thich hợp để:
a. Điều chỉnh số ngurời có mặt tại địa điểm chinh họp Đại họ̣i đồng cổ đông;
b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dụ) dại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đồi những biện pháp nêu trên và áp. dưng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiêt. Cảc biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cưa hoặc sữ dụng những hình thức lụa chọn khác.
11. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đổng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điềm chính của đại hội");
b. Bố trí, tồ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thởi tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tồ chức theo Điều khoản này,
12. Trong Điều lệ này (trừ khỉ hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông Sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội,

Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không dược tồ chức dưới hinh thức lấy ý kiện bẳng văn bản.

## Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lê̂ nảy, các quyết định của Đại hội đồng cồ đông về cạc vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ $65 \%$ trở lênn tống số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cồ đông.
a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty
c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
d. Các vấn đề khảc thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cố đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điểu lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiểu được chào bán, sảp nhập, tái tổ chức và giaii thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoạ̃c giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ $50 \%$ trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đả được kiềm toán gần nhất sê chi được thông qua khi có từ $75 \%$ trở lên tồng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đổng cồ đông.
3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy y kiến bằng vān bản thi quyết định của Đại hội đồng cồ đông được thông qua nếu đượe số cổ đông đại diện it nhất $75 \%$ tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thả̉m quyền và thể thức lấy y kiến cồ đông bẳng văn bản dể thông qua quyết đ̣̣nh của Đại hội đồng cổ dông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đổng quản trị có quyển lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản dể thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ dông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cẩn thiết vì lợi ich của Công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đậ hội đồng cồ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiển kèm theo dự thảo quyết định vả tài liệu giải trỉnh phaii được gựi bẳng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đãng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
b. Mục đich lấy ý kiến;
c. Họ, tên, địa chi thường trú, quốc tịch, số Giấy chửng minh nhần dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hơp pháp khác của cổ đông lả cá nhân; tên, địa chi thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng kẏ kinh doanh của cồ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cồ dông là tố chức; số lượng cồ phần của từng loai và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
d. Vấn đề cẩn lấy ý kiến để thông qua quyết dịnh; ý kiến;
f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy y kiến đã được trả lởi;
g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và ngưởi đại diện theo pháp luật của Công ty;
4. Phiếu lấy ý kiển đã được trả lời phải có chữ ký của cồ đông lả cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật cũa cổ dông là tố chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bi dán kin và không ai được quyền mở trưởc khi kiểm phiếu. Các phiểu lấy y kiến gửi vể Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoạ̃c đã bị mở dều không hợp lệ;
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưởi sự chưng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cồ đồng không nẳm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chù yểu sau đây:
a. Tên, địa chi trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đãng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
b. Mục đích và các vẩn để cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biều quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biều quyêt không hợp lệ, kėm theo phụ lục danh sách cồ đông tham gia biếu quyêt;
d. Tồng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với
vần đế từng vấn đề;
e. Các quyết dịnh đã được thông qua;
f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiềm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết dịnh được thông qua do kiểm phiếu khồng trung thực, không chính xác;
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vông mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, tởn văn nghị quyết đã được thống qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy y yiền dều phải dược lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng vãn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cố đông.

## Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ cảc biên bản Đại hội đồng cổ đông và gưi cho tất cả các cổ dông trong vông 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông dược coi lả bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hảnh tại Dại hội dồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đổi về nội dung biên bản đurợc đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gừi biên bản. Biên bản phải durợc lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, vả được lập theo quy dịnh của Luật Doanh nghiệp và tại Diều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đồng dự họp và văn bản ủy quyền tham đự phải dược lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đổng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội dồng quản trị, Tồng Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tỏa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Dại hợi dồng cổ đông trong các trường hợp sau dây:

1. Trinh tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điểu lệ Công ty;
2. Trinh tự, thủ tụe ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Diều lệ Công ty.

## CHƯONG VII : HỘ ĐÔNG QUẢN TR!

## Điểu 25. Thành phẩn và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là nảm (05) ngượi được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, Đại hội đồng cổ đông Cồng ty có thể quyết định thay đổi số lượng thảnh viên Hội đồng quản trị nhưng ít nhất là 5 , nhiêuu nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hộ đồng quản trị không quá năm (05) nảm; thành viên Hội đồng quản trị có thề được bầu lại với số nhiệm ky không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đổng quàn trị độc lập không điêu hảnh phải chiếm it nhất một phần ba (1/3) tồng số thảnh viên Hội đồng quản trị.
2. Các cổ đông nắm giữ dưới $5 \%$ số cổ phần có quyển biểu quyết trong thởi hạn liên tục it nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyêt của từng người lại vởi nhau để đề cư các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoạ̃c nhóm cổ đông nắm giữ từ $5 \%$ đến dưới $10 \%$ số cổ phần có quyền biều quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ $10 \%$ dến dưởi $30 \%$ được đề cử hai thành viên; từ $30 \%$ đến dưới $50 \%$ được đề cừ ba thành viên; tưr $50 \%$ đến dưới $65 \%$ được đề cử bốn thành viên và nếu từ $65 \%$ trở lên được đê cữ đủ số ưng viên.
3. Trường hợp số lượng các ựng viên Hội đồng quản trị thông qua để cử vả ưng cử vẩn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể dề cử thêm ưng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Co chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ưng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ̃ ràng và phải được Dại hội dồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cự
4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội dồng quản trị trong các trường hợp sau:
a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
b. Thành viên đó gưi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chưng tò người đó không còn năng lục hành vi;
d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự cảc cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vỏng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quàn trị không cho phép thảnh viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ cua người này bị bỏ trống;
e. Thảnh viên là đại diện của một tổ chức đã bị thay thế hoặc mất quyền đại diện cho tổ chức này.

## Công ty cổ phần Tu' vấn xây dụng diện 1

f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thề bổ nhiệm thảnh viên Hội đồng quản trị mới đế thay thế chổ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bồ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lục vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chúng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

## Diều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự qquản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quàn trị. Hội đồng quàn trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn đề thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tồng Giám đốc và các cán bộ quàn lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Biểu lệ, các quy chế nội bộ cua Công ty và quyết định cua Đại hội đồng cồ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quàn trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
a. Quyết định kể hoạch phát triền sản xuất kinh doanh vả ngân sách hàng năm;
b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiểu chiển luợc được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tồng Giám đốc và quyết định mức lương cuả họ;
d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lụa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tởi các thủ tục pháp lý chổng lại cán bộ quàn lý đó,
f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thề phát hành và tồng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyền đồi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cồ phiếu theo mức giá định trước;
h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cồ phiếu và các chựng khoán chuyền đổi;
i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quàn lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ch
tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
j. Quyết định các vấn đề thực hiện đầu tư;
k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
4. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
b. Thành lập các Công ty con của Công ty;
c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ truờng hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời diểm quyết định việc thực hiện, sứa đồi và hủy bó : Các họ̣ dồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm Công ty và liên doanh); Các hợp đồng dịch vụ tư vẩn có giá trị từ 100 tỳ đồng trở lên (bao gồm cả giá trị thuê ngoài), các hợp đồng giao kết với người có liên quan (Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp) có giá trị dưới $20 \%$ tài sản theo báo cáo tài chinh gần nhất của Công ty.
d. Chi định và bải nhiệm những người được Công ty ưy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường cua Công ty;
f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sảch vượt quá $10 \%$ giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiển liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ̣;
i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá $10 \%$ mỗi loại cổ phần;
j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quàn trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm cưa minh;
k. Nhãn hiệu của Công ty;
6. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cồ đông về hoạt động của mình, cụ thể là vể việc giám sát của Hội đồng quàn trị đối với Tồng Giám đốc và những cán bộ quản lýy khác trong nẳm tài chính. Trường họp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chỉnh hảng năm cuaa Công ty sê bị coi là không có giá trị và chưa được Hội dồng quản trị thông qua.

## Cồng ty cổ phần Tu vấn xây dựng dị̣̂n 1

6. Hội đồng quản trị có thề ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyè̀n thay thế) dược nhận thù lao cho công việc của minh duới tư cách là thảnh viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Bại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thủ lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia dều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội dồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trí, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nẳm ngoải phạm vi nhiệm vụ thông thường cùa một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết dịnh của Hội dồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phi đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dư các cuộc họp của Hội dồng quản trị, hoặc các tiều ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đổng cồ đông.

## Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quân trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Dại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẻ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tồng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cồ đông thường niên. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Chuẩn bị hoặc tồ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tải liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội dồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua quyết địnlh của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tồ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quan trị,
- Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thoả thuận hợp đồng dịch vụ tư vấn có giá trị từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ (gồm cả giá trị thuê ngoài) để Tồng Giám đốc thực hiện.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ cuộc họp Dại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quàn trị, dồng thởi có


## Công ty cổ phàn Tur ván xây dưrng diện $I$

những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp dượe Chủ tịch uỷ quyền nhưng chi trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rẳng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoạac mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mỉnh. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chi định Phó Chủ tịch hảnh động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vi lý do nào dó, Hội đồng quàn trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ đế thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quả bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội dồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt dộng của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cồ dông tại Đại hội đồng cồ đông.
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội dồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thể trong thời hạn mười ngày.

## Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thảnh viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sã̃n sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo vể các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quaãn trị mà người chi định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chi định anh ta không có mặt, vả được ưy quyền để thực hiện tất cả các chức nãng của người chi định như lả thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vẳng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thủ lao nào từ phía Công ty cho công việc cua mình dưới tư cách là thành viên Hội dồng quain trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.
3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bó tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỷ nhưng lại được tái bồ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bồ nhiệm trong củng Dại hội đồng cổ đông mà thảnh viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thi việc chi định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kẏ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chi định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phài được thảnh viên Hội đồng quản trị chi định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bẳng vān bản

thông báo và ký gưi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội dồng quân trị phê chuần.
5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quàn trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coí là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thảnh viên Hội đồng quản trị đão chi đụnh minh.

## Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quàn trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên cua nhiệm kỳ Hội đồng quạn trị đế bầu Chù tịch và ra các quyê̂́t định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thức bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm ky đỏ. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Truờng hợp có nhiểu hợ một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một ngurời trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ.

Chủ tịch Hội đồng quàn trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trinh nghị sự, thời gian và địa điểm họp it nhất bảy ngày trước ngay họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưg it nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chinh đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng vãn bản trình bày mục đích cuộc họ̣ và các vấn đề cần bàn:
a. Tồng Giám đốc hoặc it nhất năm cán bộ quản lý;
b. Hai thảnh viên Hội đồng quản trị;
c. Chủ tịch Hội đồng quàn trị;
d. Đa số thành viên Ban Kiềm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoàn 3 Điều 29 phài dược tiến hảnh trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chư tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thi Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về nhựng thiệt hại xày ra đối với Công ty̌; những người dê̂̀ nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 Điểu lệ này có thể tụr minh triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quàn trị phài triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiềm toán và tinh hinh Công ty.
6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quàn trị sê dược tiến hành ở dịa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chi khác ở Việt Nam hoạac ở nuớc

## Công ty cổ phà̉n Tur vấn xây dựug đị̣̂n I

ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quàn trị và được sự nhất tri cưa Hội dồng quản trị.
7. Thông báo và chương trinh họp.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát ìt nhất nãm ngày trước khi tồ chức họp, các thảnh viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mợi họp bẳng vān bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải dược làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đâ̂y dủ chương trinh, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tà̀i liệu cần thiết về những vấn đề sẽ dưọc bản bacc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dụ họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thu điện từ hoặc phurơng tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chì cùa từng thânh viên Hội đông quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đurợc đăng ký tại Công ty.
8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chi được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội dồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.
9. Biểu quyết.
a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 29 Điều lệ nảy, mỗi thảnh viên Hội đồng quàn trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tur cảch cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyê̂t;
b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biê̂u quyết vể cảc hợp dồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc ngưởi liên quan tỡi thành viễn dó có lợi ich và lợi ich đó mâu thuẫn hoạ̃c có thể mâu thuẫn với lọi ich cùa Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiê̂u cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về nhũng quyết định mà thành viên đó không có quyền biếu quyểt;
c. Theo quy định tại Diểm d Khoản 9 Điều 29 Điều lệ này, khi cỏ vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lọi ich của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vẩn đề phảt sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan dến tất cả các thành viên Hội đồng quân trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trự trường hợp tinh chất hoạac phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quàn trị liên quan chưa được công bố một cách thích dáng;
d. Thành viên Hội đồng quản trị hường lợi từ một hợp đổng được quy dịnh tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điê̂u 35 của Điều lệ̀ này sẽ được coil là có lợi ich đáng kể trong họp đồng đó.
10. Công khai lợi ich.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoăc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến kỷ kết với Công ty và biết là minh có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nồi dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vâ̂n đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điểu đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tồ chức sau khi thảnh viên này biết rằng mình có lợi ich hoặc sẽ có lợi ich trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.
11. Biểu quyết đa số.

Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên $50 \%$ ). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bẳng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ lả lá phiếu quyết định. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền thảo luận nhưng không dược biểu quyểt.
12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thề tổ chức theo hình thức nghị sụ̣ giữa các thành viên của Hội đồng quàn trị khi tất cả hoặc một số thành viên dang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thề:
a. Nghe từng thành viên Hội đổng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dụ̣ khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trục tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sừ dụng phương tiện nảy diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy dược coi là "có mặt" tại cuộc họp dó. Dia điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điềm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là dịa điểm mà Chủ toạ cuộc hợp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tồ chức và tiến hảnh một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trơng biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
13. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quân trị sau đây:
a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.
Diều tềtô chức và hoat dông luls

## Công ty cổ phần Tur vấn xậy dưng đị̣̂n I

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp dược triệu tập và tồ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bẳng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mổi bản sao đô có it nhất một chữ kỳ của thành viên.
14. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họ̣ Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cảc cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phàn đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kề từ khi chuyền đi. Biê̂n bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thảnh viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.
15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiều ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết dịnh của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được úy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chình hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiều ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lương thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viê̂n của tiểu ban và (b) nghịi quyết của các tiểu ban chi có hiệu lực khi có da số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quàn trị.
16. Giả trị pháp lý của hành động. Các hành dộng thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoạ̃c cuia người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chi định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## CHƯONG VIII : TỎNG GIÁM ĐÓC, CÁC PHÓ TỎNG GIÅM ĐÓC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY, NGƯỜI QUẢN LÝ, DO HĐQT QUYÉT ĐỊNH VÀ THU' KX́ CÔNG TY

## Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quàn lý mà theo đó bộ máy quàn lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lânh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tồng Giám đốc, một số Phó Tồng giảm đốc và một Kể toán trường do Hội đồng quàn trị bồ nhiệm. Tồng Giảm đốc và các Phó Tồng giám đốc có thề đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và dược Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thồng qua một cách họp thực.


## Điều 31．Cán bộ quản lý

1．Theo đề nghị của Tồng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đổng quản trị，Công ty được sừ dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiểt hoặc phủ hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tủy từng thời điểm．Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra．

2．Mức lương，tiền thù lao，lợi ích và các điều khoản khác trong hợp dồng lao động đối với Tồng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo y kiến của Tổng Giám đốc．

Điều 32．Bổ nhiệm，miễn nhiệm，nhiệm vụ và quyền hạn của Tồng Giám đồc
1．Bổ nhiệm．
Hội đồng quản trị sẽ bồ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khảc làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương，thù lao， lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyền dụng．Thông tin về mực lương，trợ cấp，quyền lọ̣i của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cồ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty．

2．Nhiệm kỳ．
Giám đốc hoặc Tồng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị．

Nhiệm kỷ của Tồng giám dốc là không quá năm（05）năm trừ khi Hội đồng quàn trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm．Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động．Tồng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này，tực là những ngưởi vị thành niên，ngưởi không đủ năng lực hành vi，người đã bị kết án từ，người dang thi hành hình phạt tù，nhân viên lực lượng vũ trang，các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết lả đã làm cho Công ty mà họ tưng lãnh đạo trước đây bị phá sản．

3．Quyền hạn và nhiệm vụ．
Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau：
a．Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quàn trị và Đại hội đồng cổ quản trị và Đại hội đồng cồ đông thông qua；
b．Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị，bao gồm việc thay mặt Công ty ký kểt các hợ đồng tài chính và thương mai，tổ chức và diều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quàn lý tốt nhất；
c．Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mả Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bố nhiệm hoặc miển nhiệm khi cần thiết nhẳm áp dụng các

## Công ty cổ phần Tur ván xầy dụng diẹn 1

hoạt động cũng như các co cấu quàn lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuât, và tur vấn để Hội đồng quản trị quyết dịnh mức lương, thủ lao, các lợi ich và các điê̂u khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng ngượi lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ich, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điê̂u khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ̣;
e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quàn trị phê chuần kế hoạch kinh doanh chi tiết cho nãm tài chinnh tiếp theo trên cơ sở đáp ưng các yêu cầu của ngân sách phủ hợp cüng như kế hoạch tài chinh năm năm.
f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau dây gọi là bản dự toán) phục vư hoạt động quàn lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kể hoạch kinh doanh. Bàn dự toán hàng năm (bao gồm cả bàn cân đối kế toán, báo cáo hoạt dộng sàn xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyền tiền tệ dự kiến) cho từng nẳm tài chinh sẽ phải được trình để Hột dồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế cùa Công ty.
i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ nảy và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội dồng quàn trị, hơp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Dại hội đồng cồ đông vể việc thực hiệ̣n nhiệm vụ và quyền hạn dược giao và phải báo cáo cảc cơ quan nảy khi được yêu cầu.

## 5. Bāi nhiệm.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tồng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trương họ̣p này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tồng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản dối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

## Điều 33. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sễ chi dịnh một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỷ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãii nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cūng có thể bồ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thu ký Công ty tùy tưng thời diểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
a. Tồ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cồ đông theo lệnh cua Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiềm soát;
b. Làm biên bản các cuộc họp;
c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quàn trị và Ban Kiểm soảt.

Thu ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy địinh của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IX: NHIỆM VƯ CỦ̉A THÀNH VIÊN HỌI ĐȮNG QUẢN TRI, TÔNG GIÁM ĐÓC VÀ CÁN BỘ QUẢN LỶ

## Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản ly̆

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệ̣m vụ của mình, kề cà những nhiệm vụ với tur cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phuong thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một nguời thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tư.

## Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và trương, phó các đơn vị trực thuộc Công ty không dược phép sừ dụng nhưng cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ich cho Công ty vì mục đich cá nhân; đồng thời không được sừ dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của minh để tư lợi cá nhân hay đề phục vụ lợi ich của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Những người mà bản thân họ hoặc vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đè, mẹ nuôi, con đé, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của họ nếu thảnh lập hoặc tham gia thảnh lập các doanh nghiệp hoạt động khảo sát, tur vấn lập dự án, thiết kế, tur vấn giám sảt các công trinh thuỷ điện, công trình nhiệt điện, công trỉnh đường dây và trạm biến áp thì không được giữ chức vụ thảnh viên Hội đồng quản trị, thành viền Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quãn trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quàn lý có nghîa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ich của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khảc. Nhựng đối tượng nê̂u trên chi dược sữ dụng nhừng cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lọi ich liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoàn vay, bào lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tồng Giám đốc, cán bộ quàn lỳ và gia đinh của họ hoặc pháp nhân mả những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lỳ, hoặc những người liên quan đến họ hoăcc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thảnh viên Hội đồng quản tri, cán bộ quản lỳ hoặc những ngườ liên quan đến họ là thảnh viên, hoặc có liên quan lọi ich tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quàn trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoạ̃c tham gia vào cuộc họp liên quan hoạac vào Hội đổng quản trị hay tiểu ban đâ cho phép thực hiện hợp đồng hoăc giao dịch, hoạac vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyê̂t về mục đich đó, nếu:
a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới $20 \%$ tồng giá trị tài sán dược ghi trong báo cáo tài chỉnh gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoạ̃c thành viên Hội đồng quàn trị đã được báo cáo cho Hội đồng quàn trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thởi, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tản thảnh cưa những thành viên Hội đồng không có lợi ich liên quan; hoặc
b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn $20 \%$ của tổng giá trị tải sản dược ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoạ̃c thảnh viên Hội đồng quàn trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ich liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
c. Hợp đồng hoạ̃c giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ dông của Công ty vào thời diểm giao dịch hoặc hợp đồng này dược Hội đồng quản trị hoăc một tiều ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ dông cho phép thục hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không đurg̛̣ phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cồ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hương đến giá của những cồ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

## Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quàn trị, Tổng Giám dốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành dộng một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của minh với sụ̣ cần trọng, mẫn cán và năng lực chuyên

## Công ty cổphần Tur ván xây dụng điện 1

môn sẽ phài chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của minh gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, dang và có nguy cơ trỡ thành một bên liên quan trong các vụ khiểu nại, kiện, khởi tố đã, dang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phài là việc kiện tưng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xương của Công ty) nếu người đó đả hoặ̆ đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quain lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quàn lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí dược bồi thương bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phi thuê luật sur), chi phi phán quyết, cảc khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toản phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hơp lỷ́ khi giaii quyết những vu việc này trong khuôn khổ luật phã́p cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thưrc, cần trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lọi ich hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nảo rẵng người dỏ đả vi phạm những trách nhiệm của minh. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó đề tránh những trách nhiệm bồi thường nêuu trên.

## CHU'ONG X : BAN KIẺM SOÁT

## Điều 37. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng phải có từ ba ( 03 ) dến năm ( 05 ) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phài có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chinh của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toản dộc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải chi định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trương ban. Trường Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiềm soát và hoạt động với tư cách là Trường Ban Kiềm soát;
b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thảnh viên của Ban Kiểm soât;
c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ẏ kiến cua Hội đồng quàn trị đề trình lên Đại hội đồng cô̂ đông.
2. Cổ đông nắm giữ ít hơn $5 \%$ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục it nhầt sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau đê̂ đề cử các ưng viên vào Ban Kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ $5 \%$ đê̂n
dưới $10 \%$ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục it nhất sáu tháng dược đề cử một thành viên; từ $10 \%$ đến dưới $30 \%$ được dể cư hai thảnh viên; từ $30 \%$ đến dưới $50 \%$ được đề cử ba thành viên; từ $50 \%$ đến dưới $65 \%$ được đề cử bốn thành viên và nếu từ $65 \%$ trở lên được dề cự đủ số ưng viên.
3. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cồ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, nhiệm kỳ của Ban Kiềm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể dược bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiềm soát;
b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gữi dến trụ sở chinh cho Công ty;
c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiềm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soat không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bó trống;
e. Thảnh viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Dại hội đồng cồ đông.

## Điều 38. Ban Kiểm soát

1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điểu 123 của Luật Doanh nghiệp và Diều lệ nảy, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
a. Để xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phi kiềm toản và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bải nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về phảp lý và
 dảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phủ hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hảng quý trước khi đệ trinh Hội đồng quàn trị;
e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ cảc kết quả kiểm toán gi̛̛̛a kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quàn lý Công ty;
g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soảt nội bộ trưởc khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi cua Ban quản lý Công ty.
2. Thảnh viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiềm soát. Thu ký Công ty phài bảo đảm rầng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tải chính, các thông tin khác cung cấp cho cảc thảnh viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội dồng quản trị sẽ phải được cưng cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thơoi điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp cùa Ban Kiêm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thảnh viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.
4. Thủ lao cho các thảnh viên Ban Kiềm soát theo quyết định của Dại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toan cảc khoàn chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan dến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## CHU'ƠNG XI: QUYĖN ĐIÈU TRA SÓ SÁCH VÀ HÒ SƠ CÔNG TY

Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ so ${ }^{\circ}$

1. Cổ đông hoặc nhóm cồ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 26 và Khoản 2 Điều 38 của Điều lệ này có quyền trực tiểp hoặc qua luật sư hoặc người dược ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu đurợc kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chinh của Công ty danh sách cồ đông, các biên bản của Đại hội dồng cổ dông và sao chụp hoặc trích lục các hồ so đó. Yêu cầu kiểm tra do phia luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cồ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đồng mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quàn trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ dông của Công ty, danh sách cổ đông và những sồ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đich liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải dược bảo mật.
3. Công ty sẽ phải luru Điều lệ nảy và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị,

các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sồ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy dịnh của pháp luật tại trụ sở chinh hoặc một nơi khác với điều kiện là các cồ đông và cơo quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phài dược công bố trên website đó.

## CHƯONG XII : HOAT ĐỘNG CỦA TÓ CHỨC ĐẢNG, TÓ CHỨC CHINH TRI XÃ HỢI, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 40. Hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội, Công nhần viên và công đoàn

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Phấp luật cuia nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Luật, Biều lệ của mồi tổ chức và Điểu lệ̣ Công ty.

Tồng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua cảc vấn dề liên quan đến việc tuyền dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật dối với cán bộ quàn lý và ngurời lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với tổ chức công doàn dự̛̣c công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, nhưnng thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯONG XIII : PHÂN CHIA LỢI NHUÅN

## Điều 41. Cỗ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy dịnh cùa pháp luật, cố tức sê được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại cưa Công ty nhurng không được vượt quá mức do Hội dồng quản trị để xuất sau khi đã tham khảo y kiến cổ đống tại Đại hội đồng cồ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tực giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trà nảy phủ họ̣p với khà năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cồ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quân trị có thề đề nghị Đại hội đồng cổ dông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thê (nhur cố phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bẳng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bẳng tiền dồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua buru điện tới địa chỉ đã đăng ký của cồ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã dăng ký của cổ đông) thỉ cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cồ tức hoạac các khoản tiền khác được chi trả bằng tiển mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể dược chi trả bằng chuyê̂n khoản ngân hạ̀ng khi Công ty đã có thông tin chị tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hảng của cổ dông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cồ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cố phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những nguời sở hữu cồ phần phổ thông được nhận cổ tực bằng các cổ phần phồ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đả thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sờ giá trị của các cổ phần trâ cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thề thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sồ hoạt dộng kinh doanh của Công ty. Cān cứ theo ngày đó, nhựng người đãng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cồ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cồ phiếu, nhận thông bảo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sồ nảy có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyè̀n lợi dó dược thực hiện. Điều này không ành hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

## Điểu 42. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHUOONG XIV : TÀI KHOÅN NGÂN HÀNG, QUỸ DƯ' TRŨ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HẸ THÓNG KÉ TOÁN

## Điểu 43. Tải khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt dộng tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trưởc của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nưởc ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

## Điều 44. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của minnh một khoản vào quỹ dự trữ để bồ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá $5 \%$ lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bẳng $10 \%$ vốn điều lệ của Công ty.

## Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày dầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

## Điều 46. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sừ dụng là Hệ thống Kế toản Việt Nam (VAS) hoặc hệ thổng kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ ké toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Nhưng hồ sơ này phài chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ đẻ̉ chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sừ dụng dồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## CHUOONG XV: BÁO CÁO THU'ỜNG NIÊN, TRÁCH NHIẸMM CÔNG BÔ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

## Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phâi lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các qquy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Diều lệ này, và trong thởi hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tải chính hảng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan dăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt dộng sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tinh hinh về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt dộng của Công ty cho đến thời diểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyền tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trương hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chinh nām cỏn phải bao gồm
bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động cuaa Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phài lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ưy ban Chứng khoán Nhà nước và Sờ Giao dịch Chứng khoán.
4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiếm toán phải được gữi tới tất cả các cồ đông và được công bố trên nhật báo của dịa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trương hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chînh được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phaii được công bố trên website đó.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoạ̃c sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hảng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phi hợp lý cho việc sao chụp.

## Điều 48. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phãi durợc công bố ra công chúng theo nhừng quy định của Ửy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

## CHU'ONG XVI : KIẺM TOÁN CÔNG TY

## Điều 49. Kiễm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sê chỉ dịnh một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ưy ban Chứng khoán Nhà nưởc chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những diều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quàn trị.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán vả trinh báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tải chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiềm toán sẽ phải được gừi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hảng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đống cồ đông và được quyyền nhận các thông báo và các thông tin khảc liên quan đến Đại hội đồng cồ đông mà cảc cồ đồng được


## Công ty cổ phần Tur vấn xây dưng dị̣̂n I

quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## CHUONG XVII : CON DÁU

## Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con đấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tồng Giám đốc sừ dụng và quản lý con dấu theo quy dịnh của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII : CHÁM DÚT HOẠT ĐỌ́NG VÀ THANH LX́

## Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giài thể hoặc chấm dứt hoạt dộng trong những trường hợp sau:
a. Tỏa án tuyên bố Công ty phá sàn theo quy định của pháp luật hiện hành;
b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cồ đông quyết định, Hội đồng quản trị thục hiện. Quyết định giài thể này phài thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cỗ đông

Các cồ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biếu quyết trong bầu cừ thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thề Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tinnh trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội dồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thề đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rề khiến cho việc giải thể sẽ̉ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ dông.

## Điều 53. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giài thề Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Bại hội dồng cố
đông chi định và một thành viên do Hội đồng quán trị chi định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị̣ các quy chế hoạt động của minh. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phi liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty uru tiên thanh toán trước các khoản nọ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kề từ thời điểm đó, Ban thanh lý sê thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
a. Các chi phí thanh lý;
b. Tiền lương và chi phi bảo hiểm cho công nhân viên;
c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuể mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
d. Các khoản vay (nếu có);
e. Các khoản nơ khác của Công ty;
f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm e trên đây sẽ được phân chia cho các cồ đông. Các cồ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯONG XIX : GIẢI QUYÉT TRANH CHÂP NỘ BỌ

## Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cồ đông phát sinh từ Diều lệ hay tự bất cứ quyền hoặc nghia vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoạac các quy định hành chính quy định, giữa:
a. Cổ đông với Công ty; hoặc
b. Cổ đông với Hội đồng quàn trị, Ban Kiềm soát, Tồng Giám đốc hay cán bộ quàn lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giài. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quàn trị sẻ chủ trì việc giaii quyết tranh chấp và sẽ yê̂u cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 14 ngày làm việc kề từ ngảy tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội dồng quân trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chi định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Truờng hợp không đạt được quyết định hòa giaii trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoọ̆c nếu quyết định của trung gian hòa giải không được cảc bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể dưa tranh chấp đơ ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Cảc bên sẽ tự chịu chi phi của mình có liên quan tởi thủ tục thuơng lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nảo phải chịu.

## CHƯƠNG XX: BÔ SUNG VÀ SỬA ĐƠI ĐIĖU LẸ

## Diều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ dông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chura được để cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hơp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó dương nhiên được áp dụng và điều chinh hoạt động cùa Công ty .

## CHUONG XXI : NGÀY HIẸUU LỰC

## Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bàn Điều lê̂ này gồm 21 chương 57 điều, đã điều chinh theo các nội dung được Đại hội đổng cồ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 nhả̉t tri thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2012 tại Hà Nội.

Điều lệ này có hiệu từ ngày 27/04/2012 thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2011 tại Hà Nội và Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc điểu chỉnh vốn điều lệ, ngày hiệu lực vào ngày 26/03/2012.
2. Diều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong dó:
a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
b. 05 bàn đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy dịnh của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lưc Điều lê̂ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quàn trị hoặc tối thiếu một phẩn hai tồng số thành viên Hội đồng quàn trị mới có giá trị.


## Công ty cổ phàn Tu vấn xây dịng đị̣̂n I

Điều 57. Chữ ký của các thành viên Hội đổng quản trị

1. Ông Nguyễn Quyết Thắng

2. Ông Nguyễn Tài Sơn

3. Ông Nguyễn Minh Thắng
4. Ông Lê Minh Hà

